

Số: /BC-TTYT

Tiên Lãng, ngày 05 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả tự kiểm tra đánh giá chất lượng
Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng năm 2020

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a. Tên TTYT: Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng
- b. Địa chỉ: Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng
- c. Tuyến: Huyện
- d. Hạng: Hạng III
- e. Họ và tên Q. Giám đốc: **Trần Thị Thúy**
- f. Họ và tên thư ký đoàn kiểm tra: **Hoàng Thị Hồng**
- h. Địa chỉ Email thư ký đoàn: **hoanghongbvtienlang@gmail.com**

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	279 ĐIỂM (có hệ số: 300 điểm)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3.36 ĐIỂM (3.33 điểm)

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	TS tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	2	4	41	34	2	83
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):	2,41	4,82	49,4	40,96	2,41	100%

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

Q.GIÁM ĐỐC

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả:

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		ĐIỂM
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		
	CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)		
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	4
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
	CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH(5)		
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4
10	A2.4	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3
	CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)		
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3
	CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)		
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	4
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5
	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
	CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)		
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	3
	CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)		
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4
	CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)		
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	4
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3

29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)			
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	4
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ (2)			
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	3
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN (2)			
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3
CHƯƠNG C3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (2)			
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)			
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	4
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
44	C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
45	C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)			
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (3)			
51	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	4
52	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	4
53	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	3
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ (5)			
54	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	1
55	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	3
56	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
57	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4

58	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	1
		CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)	
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	3
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	3
		CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)	
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động Dược	3
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3
65	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4
66	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
		CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)	
67	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
68	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	4
		PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
		CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)	
69	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2
70	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3
71	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	3
		CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC (5)	
72	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2
73	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4
74	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	2
75	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch	4
76	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4
		CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)	
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
		PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	
		CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA (3)	
80	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
81	E1.2	Hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em	4
82	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	3
		CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA (1)	
83	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống chăm sóc nhi khoa	3
			297

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức					Điểm trung bình	Số tiêu chí áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	9	9	1	3,58	19
A1	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn NB (6)	0	0	3	3	0	3,5	6
A2	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	0	3	2	0	3,4	5
A3	Điều kiện chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3,5	2
A4	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	2	3	1	3,83	6
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)	0	0	6	7	1	3,64	14
B1	Số lượng và cơ cấu nhân lực(3)	0	0	2	1	0	3,33	3
B2	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	4,0	3
B3	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3,75	4
B4	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	1	1	3,75	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	2	1	18	14	0	3,26	35
C1	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ(2)	0	0	2	0	0	3,0	2
C2	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	2	0	0	3,0	2
C3	Công nghệ thông tin y tế (2)	0	0	2	0	0	3,0	2
C4	Kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3,83	6
C5	Chất lượng lâm sàng (5)	0	1	3	1	0	3,0	5
C6	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (3)	0	0	0	3	0	4,0	3
C7	Dinh dưỡng và tiết chế (5)	2	0	2	1	0	2,4	5
C8	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3,0	2
C9	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	3	3	0	3,5	6
C10	Nghiên cứu khoa học(2)	0	0	1	1	0	3,5	2
D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	3	5	3	0	3,0	11
D1	Thiết lập hệ thống và cải tiến (3)	0	1	2	0	0	2,67	3
D2	Phòng ngừa sự cố và khắc phục (5)	0	2	0	3	0	3,2	5
D3	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	0	3	0	0	3,0	3
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA	0	0	3	1	0	3,25	4
E1	Tiêu chí sản khoa (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
E2	Tiêu chí nhi khoa (1)	0	0	1	0	0	3,0	1
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC VÀ TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG		2	4	41	34	2	279	83
TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC(%) VÀ ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG		2,41	4,82	49,40	40,96	2,41	3,36	100%

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA

1. Trung tâm Y tế thành lập đoàn tự kiểm tra (Có Quyết định kèm theo)

2. Lịch kiểm tra các khoa/phòng năm 2020 (Có Quyết định kèm theo)

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên trong đoàn tự kiểm tra TTYT năm 2020 (Có danh sách kèm theo)

4. Tóm tắt kết quả tự kiểm tra

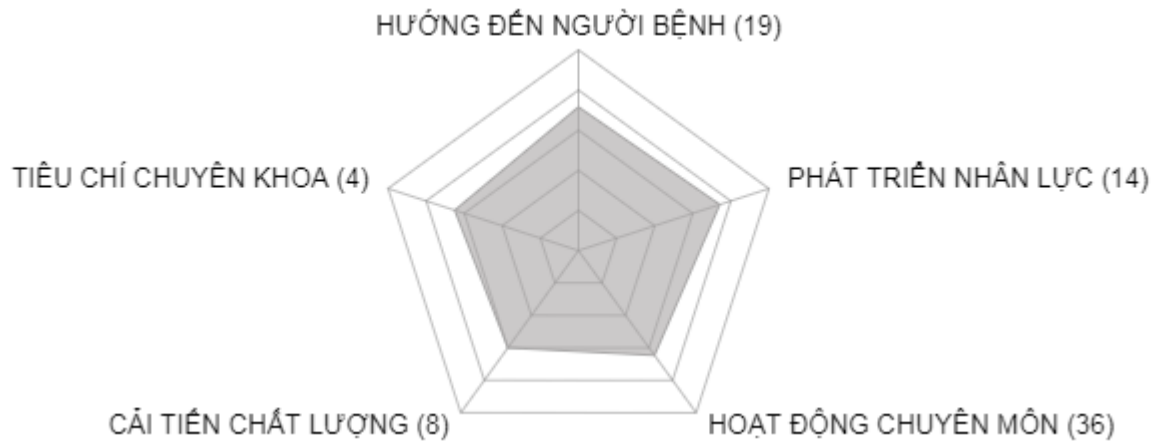
1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	279 ĐIỂM (có hệ số: 300 điểm)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3.36 ĐIỂM (3.33 điểm)

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	TS tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	2	4	41	34	2	83
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):	2,41	4,82	49,4	40,96	2,41	100%

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

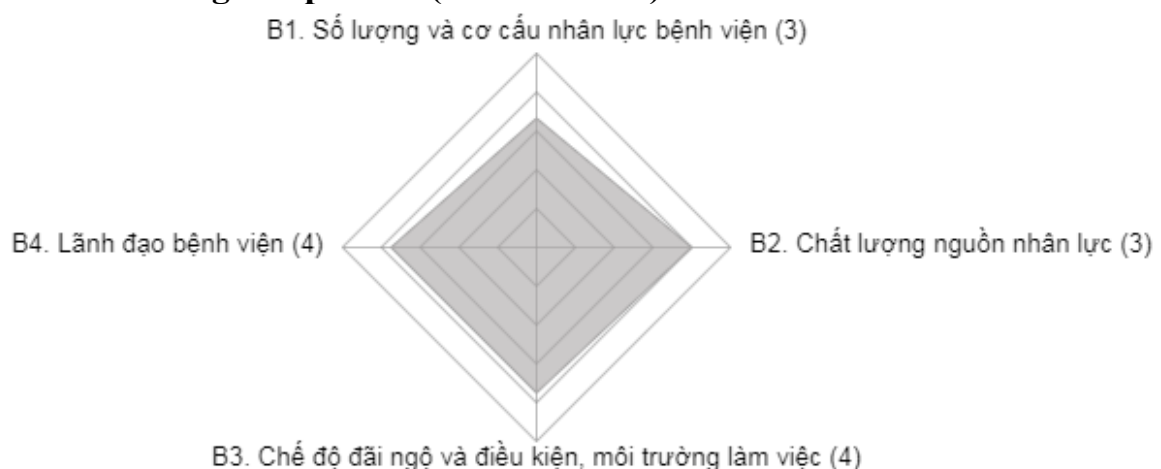
a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



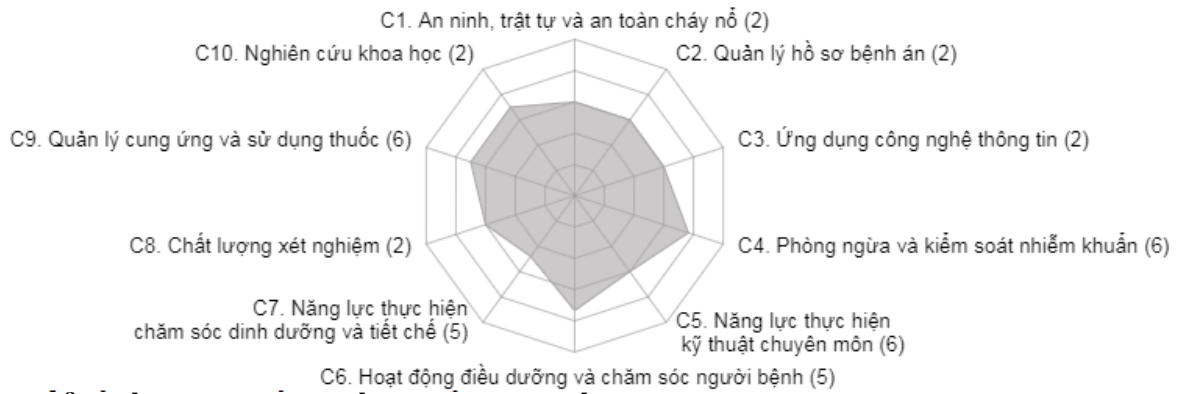
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



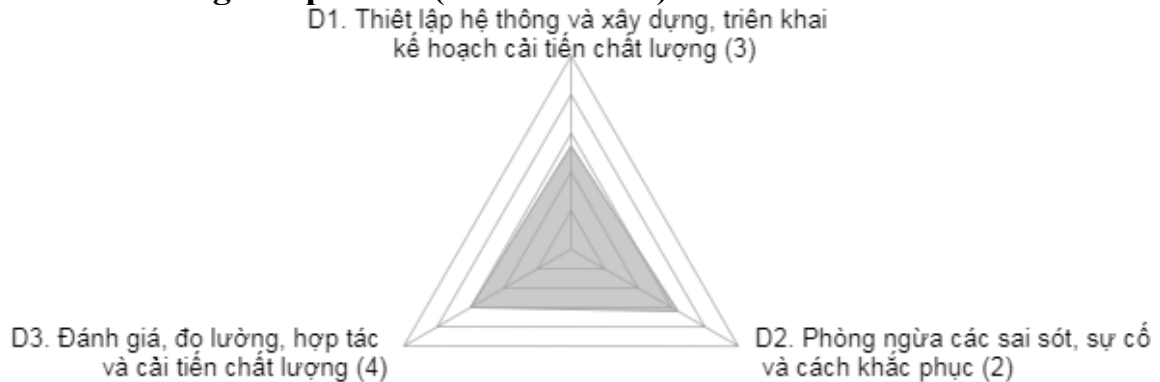
c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. KẾT QUẢ VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN:

1. Ưu điểm:

1.1 Hướng đến người bệnh:

- TTYT cải tiến được quy trình khám chữa bệnh, có đầy đủ biển hướng dẫn từ cổng vào đến các khu, phòng khám. Người bệnh được NVYT đón tiếp, hướng dẫn chu đáo, được chờ đợi trong phòng chờ có đầy đủ tiện nghi, được làm các thủ tục khám bệnh, thanh toán đúng thứ tự đảm bảo tính công bằng. TTYT chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc luôn sẵn sàng cấp cứu người bệnh kịp thời.

- Khu nhà 5 tầng đưa vào sử dụng có cầu thang máy phục vụ người bệnh và nhân viên y tế, thuận lợi cho việc vận chuyển người bệnh cấp cứu và người tàn tật.

- Khoa Khám bệnh có máy lấy số tự động và ti vi, ghế ngồi chờ phục vụ người bệnh.

- Trang bị thêm giường nằm, quần áo, vật dụng cho người bệnh đầy đủ.

- Môi trường chăm sóc người bệnh đã được cải thiện như quang cảnh xanh, đẹp có vườn hoa, cây cảnh, ghế đá. Buồng bệnh gọn gàng, ngăn nắp.

- Người bệnh được cung cấp thông tin tham gia vào quá trình điều trị. Các khoa lâm sàng xây dựng phiếu tóm tắt thông tin điều trị bệnh, được tôn trọng, được hưởng lợi từ chủ chương xã hội hóa máy siêu âm. Người bệnh nộp viện phí tại phòng viện phí và không phải nộp khoản nào khác ngoài viện phí ghi trong hóa đơn thanh toán. Bệnh viện tiến hành khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú và ngoại trú, đánh giá thời gian chờ đợi của người bệnh qua hệ thống CNTT.

1.2 Phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ:

- TTYT xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực. Bảo đảm duy trì ổn định nguồn nhân lực và cơ cấu chức danh nghề nghiệp. Có đề án vị trí việc làm được

các cấp phê duyệt, số nhân lực phù hợp với vị trí việc làm và có đầy đủ bản mô tả công việc theo từng chức danh nghề nghiệp được Ban Giám đốc phê duyệt

- NVYT được đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử đặc biệt là thay đổi phong cách, thái độ phục vụ người bệnh của NVYT hướng tới sự hài lòng của người bệnh. NVYT thực hiện ký cam kết thực hiện nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. TTYT luôn tạo điều kiện cho nhân viên học hỏi, cập nhật kiến thức chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.

- TTYT đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp, điều kiện lao động, vệ sinh và khuyến khích NVYT bằng hỗ trợ cho các chức danh BS, ĐD... và tập thể khoa/phòng theo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch....

- TTYT triển khai các văn bản của các cấp, quy định của TTYT trong thực hiện chuyên môn cũng như các phong trào... tới NVYT liên quan đến văn bản đó.

- Xây dựng Quyết định số 42/QĐ-TT ngày 14/2/2020 về quy chế thu hút nguồn nhân lực, công tác đào tạo, chế độ đãi ngộ cho những chức danh chuyên môn có trình độ cao.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động viên chức theo đúng quy định để phát huy năng lực, sở trường.

- Hoàn thiện quy trình tuyển dụng năm 2019. Tổng số tuyển dụng mới là 44 người. Trong đó tại TTYT là 37 người, Trạm Y tế là 7 người để sử dụng đội ngũ viên chức có trình độ, chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm còn thiếu.

- Cử viên chức đi học nâng cao trình độ chuyên môn tại các bệnh viện tuyến trên và các trường đại học. Hiện có 8 viên chức tại TTYT và TYT đang theo học nâng cao trình độ tại các Trường đại học. Có kế hoạch mời các đội ngũ chuyên gia đầu ngành của thành phố về bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.

- NVYT được bổ nhiệm theo đúng quy trình và đạt trình độ quản lý, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu vị trí quản lý.

1.3 Hoạt động chuyên môn:

- An ninh, trật tự, an toàn cháy nổ: TTYT trang bị các phương tiện, chuyên môn phục vụ công tác phòng chống cháy nổ, lắp đặt hệ thống camera tự động để theo dõi. TTYT đã thiết lập đường dây nóng, có sổ ghi chép các ý kiến thắc mắc của người bệnh và cách giải quyết.

- Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, không tẩy xóa. Có cán bộ chuyên kiểm tra thường quy. Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, không bị lộ thông tin, lưu trữ tập chung. Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ rõ ràng, sạch sẽ, chẩn đoán và điều trị hợp lý, tổ chức bình bệnh án theo quy định. Có kho lưu trữ đảm bảo các tiêu chí, sắp xếp theo khoa và theo năm. Hồ sơ bệnh án hầu hết được lập ngay sau khi BN vào viện, đủ các thông tin cơ bản cần thiết. Thực hiện chế độ hội chẩn chuyển viện theo quy định. TTYT đã ban hành quy định về việc bình bệnh án tại các khoa, bình bệnh án cấp bệnh viện và đã phản hồi kết quả bình bệnh án đến nhân viên y tế để rút kinh nghiệm; BV có quy định về quản lý sự cố y khoa, thực hiện báo cáo sự cố y khoa.

- Công tác cấp cứu người bệnh được đảm bảo 24/24h, có nhân viên y tế trực cấp cứu, có đủ các cơ sở thuốc cấp cứu theo quy định của Bộ Y tế. Có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện cấp cứu.

- Tổ CNTT thuộc phòng KHNV có Website và kết nối mạng LAN giữa máy chủ với 63 máy trạm của Trung tâm và 21 máy các trạm y tế xã, sử dụng phần mềm quản lý chung triển khai trong toàn TTYT và trạm y tế, Kết xuất dữ liệu hồ sơ bệnh nhân BHYT từ phần mềm Minh Lộ của TTYT sang phần mềm của FPT và chuyển hồ sơ sang cho BHXH. Có hệ thống máy tính nối mạng nội bộ được hoạt động thường xuyên, ứng dụng phần mềm quản lý nội bộ.

- Hệ thống KSNK được thiết lập và hoàn thiện, triển khai và giám sát việc thực hiện của NVYT. Có hệ thống xử lý chất thải lỏng theo quy định. TTYT đã xây dựng và hướng dẫn NVYT thực hiện các quy trình KSNK trong TTYT và trạm y tế. Có đánh giá, giám sát việc thực hiện vệ sinh bàn tay, thực hiện bệnh viện vệ sinh, cung cấp đầy đủ khăn lau tay cho các vị trí rửa tay. Ngay từ đầu năm do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khoa đã thực hiện tham mưu với Ban Giám đốc về việc đào tạo, giám sát cách mang, tháo phùng tiện phòng hộ cá nhân, cách pha và sử dụng hóa chất khử khuẩn trong phòng chống covid, xây dựng các quy trình, quy định về thực hiện vệ sinh bề mặt và một các khu vực...theo Quyết định 468/BYT và Quyết định 3455/BYT. Trung tâm đã ký các hợp đồng xử lý chất thải và vận chuyển theo quy định. Thực hiện quan trắc nước 01 quý/lần kết quả đạt tiêu chuẩn. Đánh giá nhà vệ sinh theo 25 tiêu chí đạt 80-89 điểm

- Triển khai thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến, xây dựng và triển khai phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật được HĐKHKT thẩm định, Giám đốc phê duyệt thực hiện trong toàn TTYT. Tổ chức bình đơn, bình bệnh án 1 lần/tháng. Năm 2020 tiếp tục thực hiện duy trì 04 kỹ thuật nhận chuyển giao của Bệnh viện Kiến An, 02 kỹ thuật về chuyên khoa Xét nghiệm chưa hoàn thiện do chưa mua được máy; 01 kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt u dây thanh có gây mê nhận chuyển giao từ Bệnh viện Việt Tiệp từ năm 2018 đến nay chưa hoàn thiện do bác sỹ nhận chuyển giao của TTYT Tiên Lãng sức khỏe không ổn định.

- Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh được cải thiện. TTYT đã hoàn thiện hệ thống điều dưỡng trưởng và hoạt động có hiệu quả, có quy định, phương tiện truyền thông và hướng dẫn chăm sóc giáo dục sức khỏe cho người bệnh, buồng bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, người bệnh được cung cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu. Có 67% ĐDT có trình độ đại học và 100% có chứng chỉ quản lý điều dưỡng. Xây dựng bản mô tả công việc hằng ngày của điều dưỡng, hộ sinh, KTV đầy đủ. Các khoa có tài liệu truyền thông, GDSK, tỷ lệ điều dưỡng được tập huấn GDSK đạt 70%. người bệnh được tư vấn GDSK phù hợp với bệnh khi vào viện trong quá trình điều trị và khi ra viện và có chứng chỉ của các ĐDT và điều dưỡng của Trạm y tế xã. Trong thời gian nằm viện người bệnh được truyền thông tư vấn chế độ ăn, cách dùng thuốc và phòng bệnh; được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc. Xây dựng kế hoạch chăm sóc và cung cấp đủ các phương tiện, dụng cụ cơ bản phục vụ việc chăm sóc thể chất, vệ sinh cá nhân cho NB.

- Tổ dinh dưỡng-tiết chế có phòng làm việc riêng, có biển tên. Người bệnh được theo dõi, đánh giá cân nặng, chiều cao khi nhập viện và ghi vào hồ sơ bệnh án. Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn bệnh lý phù hợp và được theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện. Có tài liệu và góc

truyền thông, GDSK về tư vấn hướng dẫn BN chế độ ăn theo từng mặt bệnh. Tổ chức truyền thông tại các khoa điều trị.

- Phòng xét nghiệm có cơ sở hạ tầng đảm bảo các điều kiện về diện tích, nhiệt độ, ánh sáng và độ ẩm, bao gồm một phòng lấy mẫu riêng biệt, có hai phòng xét nghiệm cho xét nghiệm hóa sinh, huyết học và vi sinh, các phòng xét nghiệm đã tự công bố phòng ATSH. Nhân lực đảm bảo đúng chuyên ngành: Gồm 8 nhân sự; trong đó gồm 3 cử nhân đại học và 5 KTV trung cấp. Trang thiết bị đảm bảo điều kiện thực hiện các danh mục theo phân tuyến kỹ thuật được phê duyệt, bao gồm 01 máy sinh hóa tự động, 2 máy nước tiểu, 01 máy huyết học tổng phân tích máu ngoại vi; máy ly tâm và hệ thống pipet tự động, tủ bảo quản sinh phẩm hóa chất đảm bảo yêu cầu. Đã thực hiện nội kiểm và tham gia ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm trường đại học y Hà Nội. Đã xây dựng các quy trình kỹ thuật đối với một số xét nghiệm thực hiện.

- Hệ thống được thiết lập cơ bản đầy đủ các bộ phận. Đã xây dựng danh mục thuốc theo kết quả trúng thầu của Sở Y tế. Đảm bảo cung ứng thuốc cho công tác điều trị kịp thời đảm bảo chất lượng. Kiểm soát được số lượng thuốc, vật tư y tế qua hệ thống phần mềm quản lý BV. Kho thuốc được bảo quản đúng quy chuẩn. Khoa có kết nối mạng Internet để tra cứu thông tin về thuốc; Có quy định về bảo quản thuốc, vắc xin; Kho thuốc, vắc xin bố trí thoáng mát, thuận tiện cho việc xuất nhập thuốc, vắc xin; Trang thiết bị đảm bảo; Theo dõi, quản lý xuất nhập tồn thuốc đầy đủ bằng sổ sách ghi chép rõ ràng. (Phần mềm quản lý xuất, nhập tồn thuốc). Thực hiện công tác báo cáo thường xuyên, đầy đủ các số liệu về sử dụng thuốc; Bảo đảm cung cấp đầy đủ thuốc, vắc xin, hóa chất sinh phẩm và vật tư y tế tiêu hao trong danh mục của Trung tâm. Kê đơn thuốc phù hợp với diễn biến của bệnh, không kê đơn thực phẩm chức năng, đảm bảo 5 đúng khi sử dụng thuốc. Xây dựng Danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau. Thông tin thuốc cho bác sỹ, điều dưỡng về thuốc, thuốc mới, chất lượng thuốc, phản ứng có hại của thuốc, sai sót trong sử dụng thuốc bằng các hình thức phát hành bản thông tin thuốc, thông báo Hội đồng thuốc và điều trị, học chuyên môn thầy thuốc, điều dưỡng; các buổi giao ban hàng ngày của Trung tâm. Kiểm tra giám sát theo dõi kịp thời ADR tại các khoa lâm sàng. Hội đồng thuốc và điều trị có văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng; họp đều đặn 2 tháng/lần hoặc đột xuất do Chủ tịch Hội đồng thuốc và điều trị triệu tập. Nhà thuốc Trung tâm đã hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Y tế và đang chờ thẩm định GPP. Trong năm 2020 Trung tâm có 12 báo cáo ADR gửi Trung tâm quốc gia/khu vực kịp thời, đúng quy định, không để xảy ra tai biến trong sử dụng thuốc

- Công tác NCKH triển khai thực hiện tích cực, có đủ trang thiết bị phục vụ, áp dụng được 4 kết quả nghiên cứu vào hoạt động nâng cao chất lượng bệnh viện, học tập sáng kiến kinh nghiệm từ các bệnh viện. Tổ chức nghiệm thu 15 đề tài cấp cơ sở.

1.4 Hoạt động cải tiến chất lượng:

- TTYT thiết lập được hệ thống QLCL theo quy định. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động cải tiến chất lượng TTYT tới các khoa/phòng/TYT. Xây dựng đề án cải tiến chất lượng, phong trào nâng cao chất lượng, có đưa ra các mục tiêu chất lượng và kết quả đầu ra cụ thể, có thể lượng giá được.

- Xây dựng được bảng kiểm theo bộ tiêu chí đánh giá cho khoa lâm sàng, cận lâm sàng và khoa khám bệnh, phòng chức năng.
- Xây dựng hệ thống phòng ngừa sai sót, sự cố và các quy định/quy trình làm giảm thiểu các sai sót, sự cố có thể xảy ra. Có bảng kiểm trong phòng mổ, bảng kiểm đánh giá việc tuân thủ thực hiện quy trình kỹ thuật của NVYT, đảm bảo chính xác khi cung cấp dịch vụ. Không xảy ra sự cố y khoa nghiêm trọng.
- Phòng cấp cứu có biển báo, hướng dẫn người bệnh cách gọi nhân viên y tế trong trường hợp khẩn cấp, có chuông báo gọi.
- TTYT đã xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa và triển khai đến các khoa phòng, Bệnh viện có ghi nhận sự cố y khoa, tổng hợp, phân tích, đưa ra giải pháp khắc phục sự cố. Có bảng kiểm an toàn phẫu thuật treo tại phòng mổ. Đã xây dựng và triển khai quy định xác nhận đúng người bệnh khi cung cấp dịch vụ y tế. Có trang thông tin điện tử của TT cung cấp các thông tin chung về TT.
- TTYT thực hiện tự kiểm tra các khoa/phòng, trạm y tế và TTYT, báo cáo cơ quan cấp trên đầy đủ các thông tin theo yêu cầu đạt hiệu quả.
- Có bảng thống kê các tiểu mục theo từng tiêu chí chất lượng.
- Có bản kế hoạch cải tiến chất lượng, có gửi báo cáo liên quan đến hoạt động cải tiến chất lượng. Báo cáo đầy đủ thông tin và làm theo đúng hướng dẫn.
- Đăng tải bằng chứng (hình ảnh) phục vụ cho việc đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện. Có tiến hành thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.
- Nhân viên được đảm bảo điều kiện làm việc; được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- An ninh trật tự tại bệnh viện được đảm bảo, có lực lượng bảo vệ trực 24/24h; có phối hợp với công an địa phương để đảm bảo an ninh, trật tự tại bệnh viện.
- An toàn điện và phòng chống cháy nổ được đảm bảo; có hệ thống bình cứu hỏa, có biển báo, có nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy. Đơn vị đã được Công an PCCC kiểm tra.

1.5 Chuyên khoa sản- nhi:

- TTYT có khoa Sản, khoa Nhi riêng, có đủ nhân lực thực hiện theo chuyên khoa như BSCKI về Sản, Nhi.
- Tổ chức hoạt động tư vấn cho bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ và cách tự chăm sóc.
- Có khoa Sản, khoa Nhi riêng biệt. Nhân lực bảo đảm (2BS CKI Sản, 1 BS CKI Nhi)
- Có góc Sơ sinh tại phòng Đẻ và Đơn nguyên Sơ sinh tại khoa Nhi với đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ Y tế.
- Thực hiện được hầu hết các kỹ thuật của chuyên ngành theo phân tuyến kỹ thuật bao gồm cả mổ lấy thai lần 2 và cắt TC bán phần.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được áp dụng kỹ thuật cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm sau đẻ thường đạt > 80%, sau mổ đẻ đạt >30%.
- Trong năm không để xảy ra tai biến sản phụ khoa nghiêm trọng, không có tử vong mẹ và con

2. Nhược điểm, tồn tại:

- Chưa có đường dành cho xe lăn đi.

- Phòng chờ chưa có điều hòa 2 chiều.
- Vẫn còn nhà vệ sinh chưa có gương, xà phòng, dung dịch sát khuẩn, nhà tắm chưa có vòi sen. Tủ đầu giường chưa có khóa.
- Chưa tổ chức thi tay nghề cho các đối tượng công tác từ 5 năm trở lên.
- Trang thiết bị phục vụ cho công tác PCCC tại TTYT còn chưa đầy đủ, chưa có chuông cảnh báo cháy.
- TTYT thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến còn thấp
- Chưa thiết lập được hệ thống công tác dinh dưỡng tiết chế trong TTYT theo quy định.
- Chưa tổ chức đào tạo công tác dược lâm sàng cho cán bộ khoa Dược.
- Hệ thống lan can chiều cao chưa đúng quy định, giường cấp cứu chưa có thanh chắn để đề phòng nguy cơ người bệnh trượt ngã.

3. Kết quả khảo sát người bệnh và nhân viên y tế:

- Trong năm 2020 Trung tâm khảo sát 566 phiếu từ người bệnh, thu về 566 phiếu NB cả nội trú và ngoại trú trong đó có đánh vào ô M2 (không hài lòng) về căng tin bệnh viện và chưa cung cấp đủ nước nóng lạnh chiếm tỉ lệ 12.2%, còn lại đánh vào ô bình thường, tốt và rất tốt theo 5 tiêu chí trong phiếu khảo sát, 02 thư tay khen về thái độ phục vụ của nhân viên y tế. Người bệnh cũng rất hài lòng về cơ sở vật chất khu khám bệnh, nhà chờ có đầy đủ quạt, ghế ngồi chờ cho người bệnh đến khám và điều trị, khu nhà 5 tầng và khu nhà 3 tầng đi vào hoạt động phòng bệnh có đầy đủ quạt, nhà vệ sinh công trình khép kín. Có phòng nằm yêu cầu cho người bệnh. Bệnh nhân tích vào ô chắc chắn sẽ quay lại hoặc giới thiệu cho người khác đến điều trị tại Trung tâm.
- Đối với NVYT: Qua khảo sát 517 phiếu NVYT đánh giá sự hài lòng của NVYT gồm 43 tiểu mục trong 5 phần. Các mục 3.4.5 gồm Bình thường. Hài lòng. Rất hài lòng được NVYT ưu tiên lựa chọn. Hai dãy nhà mới được đưa vào sử dụng cùng hệ thống cây xanh được bố trí trong khuôn viên trung tâm, tạo không gian thoáng, xanh, sạch, đẹp tạo niềm tin, yêu cho NVYT.
- Căng tin bệnh viện hiện đã được đưa vào hoạt động với đầy đủ dinh dưỡng và khẩu phần ăn cho người bệnh và chế độ ăn bệnh lý.
- Ý kiến khác: Bên cạnh sự đầu tư về cơ sở hạ tầng cùng tranh thiết bị mà sở y tế Hải Phòng đã dành cho TTYT Tiên Lãng, vẫn còn một số những kiến nghị cần đề xuất như:
 - + Đề nghị khoa KSNK thường trực vệ sinh, đảm bảo buồng bệnh, phòng vệ sinh luôn khô thoáng, sạch sẽ, không có mùi hôi. Đồng thời, phòng TCHC thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay mới các bồn vệ sinh và các vật dụng khác trong nhà vệ sinh.
 - + Khoa nhi: Đề nghị sửa nhà cho khoa vì hiện nay nhà dột nhiều trong các phòng cũng như khu vực hành lang. Nhà vệ sinh xuống cấp và hệ thống thoát nước kém.
 - + Đề nghị BHYT quan tâm, tăng lương cho NVYT phù hợp với vị trí việc làm.
 - + Duyệt phụ cấp thâm niên cho ngành y tế.
 - + Có chế tài bảo vệ NVYT khi làm nhiệm vụ.
 - + Thêm dây phơi quần áo cho bệnh nhân và tủ lạnh cho khu nhà yêu cầu.

4. Các vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng:

4.1 Các vấn đề giải quyết ngay trong 6 tháng tới:

- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, thu hút người bệnh đến khám và điều trị tại TTYT đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.
- Xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện các dịch vụ theo phân tuyến và nhận chuyển giao các kỹ thuật của tuyến trên.
- Cử NVYT học tập cập nhật chuyên môn theo các chức danh.
- Cử cán bộ đào tạo về dinh dưỡng.
- Phân công ít nhất một nhân viên chuyên trách về QLCL làm 100% thời gian không kiêm nhiệm.
- Xây dựng phương pháp và thu thập số liệu để đo lường, giám sát các chỉ số chất lượng.

4.2 Các vấn đề giải quyết trong 1 năm:

- Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong TTYT.
- Đạt 50% chỉ số phát triển nhân lực TTYT theo kế hoạch.
- Có trên 50% NVYT được huấn luyện phòng cháy, chữa cháy. Có chuông báo cháy, đèn khẩn cấp luôn trong tình trạng hoạt động.
- Phát triển các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến tới 60%.
- Thành lập khoa Dinh dưỡng tiết chế. Xây dựng các văn bản quy định về hội chẩn, xây dựng khẩu phần ăn bệnh lý.
- Trang bị giường chuyên dùng cho hồi sức cấp cứu có hệ thống báo gọi.
- Hệ thống lan can, giường bệnh, công tác phòng cháy, chữa cháy.
- Bổ sung trang thiết bị phục vụ người bệnh.

4.3 TTYT xin cam kết:

Thực hiện cải tiến chất lượng TTYT ngày một tốt hơn, năm sau cao hơn năm trước. Đổi mới phong cách, thái độ của NVYT trong công tác khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Đầu tư trang thiết bị phục vụ người bệnh. Đào tạo nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA KHỐI DỰ PHÒNG VÀ TRẠM Y TẾ:

Trung tâm Y tế Tiên Lãng là đơn vị 2 chức năng (được hợp nhất từ Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng và Trung tâm Y tế Tiên Lãng từ tháng 8/2019). Khối YTDP có 3 khoa: Kiểm soát dịch bệnh và HIV/AIDS; An toàn vệ sinh thực phẩm; Y tế công cộng và dinh dưỡng. Có 21/21 TYT xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Hiện tại có 08/21 trạm y tế đã ký hợp đồng và triển khai khám chữa bệnh BHYT (giảm 4 TYT Đoàn Lập, Quang Phục do bác sỹ của trạm nghỉ chế độ còn Vinh Quang và Tiên Hưng sắp nhập đang chờ thẩm định).

1. Khoa ATTP:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai tới các xã thực hiện công tác an toàn thực phẩm.
- Thực hiện truyền thông phổ biến kiến thức dinh dưỡng cho nhân dân.
- Thực hiện kiểm tra giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, chế biến thức ăn trong toàn huyện (số liệu ở phần trên).
- Giám sát hướng dẫn các trạm y tế xã hoạt động chương trình an toàn thực phẩm, vitamin A, I ốt.

*** Chương trình Vitamin A:**

Kết quả uống vitamin A đợt 1 năm 2020: Tổng số trẻ 6 – 36 tháng: 8626/8626 = 100%; Tổng bà mẹ vừa sinh con trong vòng 1 tháng: 1523/1543 = 98,7%; Trẻ ốm được uống vitamin A (trẻ < 5 tuổi mắc các bệnh có nguy cơ thiếu vitamin A) = 1723 trẻ; Số trẻ uống vitamin A khác = 1455 trẻ.

*** Chương trình phòng chống rối loạn do thiếu hụt i ốt:**

- Giám sát bệnh nhân bướu cổ tại cộng đồng = 1810 người.
- Phòng TCHC có kế hoạch luân phiên bác sỹ từ trạm y tế về TTYT để cập nhật nâng cao năng lực chuyên môn; bác sỹ từ trung tâm về trạm y tế hỗ trợ từ 1-2 ngày/tuần. Đẩy mạnh việc chuyển giao kỹ thuật, đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ trạm y tế.

2. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng

*** Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật:**

- Phối hợp với phòng giáo dục, khoa ATTP, KSBT và HIV/AIDS hướng dẫn giám sát 74 trường học trên địa bàn huyện các hoạt động về: vệ sinh môi trường trong phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Hướng dẫn các trạm y tế xã các hoạt động: kiểm tra sức khỏe học sinh đánh giá các điều kiện phòng học, các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học; sàng lọc bệnh mãn tính không lây trong cộng đồng;

- Hướng dẫn kiểm tra đôn đốc thực hiện các quy định về vệ sinh và an toàn lao động tại các Trạm y tế xã.

*** Kiểm tra, giám sát:**

- Kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại 11/16 nhà máy nước trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng kiểm tra và lấy 15 mẫu nước xét nghiệm: kết quả 11 Nhà máy nước đạt 15 chỉ tiêu A theo QCVN01:2009/BYT, 4 nhà máy nước không đạt theo 15 chỉ tiêu A chủ yếu về các thông số Clo dư, độ đục...

- Phối hợp với khoa An toàn thực phẩm, các trạm y tế xã kiểm tra chất lượng nước hộ gia đình: làm 1583 test nhanh Clo dư.

*** Vệ sinh môi trường:**

Các trạm y tế xã thực hiện giám sát vệ sinh môi trường tại các thôn đội trên địa bàn huyện. Duy trì tháng 1 lần vận động nhân dân tổ chức dọn vệ sinh môi trường khơi thông cống rãnh tại nơi mình sinh sống: Tổng số hộ có nhà tiêu HVS (TH+ Thấm): 36903/42250 (87,34%). Nhà tắm: 37791/42250 (98,44%). Số hộ có nguồn nước HVS: 42250/42250 (100%).

*** Tai nạn thương tích:**

Tai nạn giao thông: 339 ca; Bạo lực: 11; Tai nạn lao động: 44; Ngã: 23; Đuối nước: 03; Tự tử: 01; Ngộ độc: 114; Súc vật cắn: 02; Khác:

*** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 88,4%**

*** Y tế trường học:**

- 21/21 trạm y tế đã tổ chức kiểm tra sức khỏe học sinh với 22.562/34.561 học sinh.

- 21/21 trạm y tế đã thực hiện nhiệm vụ y tế học đường theo hướng dẫn của tuyến trên: tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung của Trạm Y tế xã hằng năm. Phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

*** Quản lý bệnh mãn tính không lây:**

- Phối hợp với Bệnh viện Phổi Hải Phòng tổ chức khám sàng lọc bệnh lao và một số bệnh mãn tính không lây nổi cộm cho 10.681 người dân các xã Kiến Thiết, Quang Phục, Tự Cường, Đoàn Lập.

- Phối hợp với bệnh viện phục hồi chức năng tổ chức khám phân loại người khuyết tật tại 4 xã thị trấn Tiên Lãng, Kiến Thiết, Hùng Thắng, Vinh Quang, Quang Phục, kết quả 1024 người khuyết tật được khám phân loại, tư vấn sức khỏe.

3. Khoa Kiểm soát dịch bệnh và HIV/AIDS:

*** Phòng chống dịch bệnh:**

- Tham mưu cho BGD kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, chú trọng thành lập 02 đội cấp cứu và Đội phản ứng nhanh thực hiện phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Công tác phối hợp tuyên truyền: Phát thanh trên hệ thống loa đài huyện, xã, thôn, đội 8100 lượt. Nhận tài liệu truyền thông từ phòng truyền thông và giáo dục sức khỏe thành phố: 2500 tờ. Tiến hành in ấn và cấp phát 790 tranh tuyên truyền và 3500 tờ rơi xuống các trạm y tế xã, thị trấn

- Công tác giám sát:

+ Giai đoạn I: Giám sát những người đi từ nước ngoài về: Tổng giám sát được 521 người (376 người Việt Nam, 145 người nước ngoài). Trong đó đưa đi cách ly tập trung là 241 người (31 người nước ngoài, 210 người Việt Nam), cách ly tại nhà 694 người (422 người Việt Nam, 80 người nước ngoài).

+ Giai đoạn II: Giám sát người đi về từ ổ dịch tại bệnh viện Bạch Mai là 71 người trong đó đưa đi cách ly tập trung là 41 người, cách ly tại nhà 02 (đã được lấy mẫu xét nghiệm và cho kết quả âm tính), 28 trường hợp khi được giám sát đã trở về địa phương hơn 14 ngày, đối với các trường hợp này Trung tâm Y tế chỉ đạo các trạm y tế hướng dẫn người dân tự theo dõi tình trạng sức khỏe nếu có biểu hiện ho, sốt, khó thở cần báo ngay cho Trạm y tế.

+ Giai đoạn III: Giám sát người đi về từ Đà Nẵng: TTYT kết hợp với chính quyền các địa phương, các ban ngành đoàn thể rà soát được 246 người ở Đà Nẵng về từ ngày 01/7/2020. Trong số này đã đưa đi cách ly thành phố là 13 người và tất cả những công dân này đã hoàn thành cách ly y tế và được đưa trở về địa phương để tiếp tục theo dõi 14 ngày. Giám sát các trường hợp đi từ ngoại tỉnh về là 2331 người, đưa đi cách ly tập trung là 86 người, cách ly tại nhà là 252 người, giám sát y tế là 250 người. Tổng số người trên địa bàn thực hiện cách ly y tế tập trung tại tỉnh/ thành phố khác trở về địa phương là 72 người tất cả những người này đều được hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có bất thường báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất.

- Bên cạnh việc quyết tâm trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, nhận thấy tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết Dengue đã và đang xuất hiện

nổi cộm tại các tỉnh lân cận, Trung tâm y tế đã ban hành công văn số 91/ CV-TTYT về việc tăng cường phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết Dengue. Trong năm 2020, huyện Tiên Lãng ghi nhận 02 ca mắc Sốt xuất huyết Dengue.

- Trong năm 2020, huyện Tiên Lãng ghi nhận số ca mắc bệnh truyền nhiễm như sau:

- + Tổng số bệnh nhân Tay chân miệng: 212.
- + Tổng số bệnh nhân Thủy đậu: 84
- + Tổng số bệnh nhân Cúm: 460.
- + Tổng số bệnh nhân Quai bị: 16
- + Tổng số bệnh nhân Tiêu chảy: 1335.
- + Tổng số bệnh Ly: 135.
- + Tổng số bệnh nhân nghi Sởi: 03.

- Công tác đào tạo tập huấn: Khoa Kiểm soát bệnh tật phối hợp với phòng Kế hoạch nghiệp vụ đã tổ chức 05 lớp tập huấn cho cán bộ y tế về công tác giám sát và xử lý dịch bệnh COVID-19, bệnh Sốt xuất huyết Dengue, bệnh Bạch hầu, bệnh Tay chân miệng và bệnh Viêm não Nhật Bản.

- Công tác hậu cần: Dự trữ kinh phí, thuốc, hóa chất, trang thiết bị, các phương tiện phòng hộ phục vụ cho công tác phòng chống dịch đầy đủ.

- Công tác trực dịch: Thực hiện nghiêm túc theo qui định theo cấp độ khi có dịch xảy ra.

- Công tác báo cáo thông kê: Thực hiện báo cáo theo thông tư số 54/2015/BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của BYT.

*** *Tiêm chủng mở rộng:***

- Căn cứ vào tình hình dịch COVID-19: vừa triển khai tiêm an toàn, hiệu quả vừa đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, cặp nhiệt độ và thực hiện tốt chỉ đạo giãn cách, giữ khoảng cách 2m khi giao tiếp, giấy mời tiêm theo giờ, không ngồi tụ tập đông người...

- Kết quả cụ thể như sau: Trẻ <1 tuổi tiêm chủng đầy đủ 8 loại vacxin: $2590/2600=99.3\%$; Tỷ lệ trẻ em được bảo vệ UVSS: 100%; Tổng số PNCT được tiêm UV2+: $2588/2626=98.6\%$

*** *Phòng chống HIV/AIDS:***

- Xây dựng kế hoạch phòng chống HIV/AIDS và kế hoạch giám sát của năm 2020 gửi tới 23/23 xã, thị trấn trên toàn huyện nhằm mục đích xã chủ động triển khai theo các tiêu chí mà chương trình yêu cầu.

- Quản lý tốt, tư vấn cho bệnh nhân, người tiếp xúc với BN nhiễm HIV/AIDS: khám sức khỏe định kỳ (ít nhất 6 tháng/lần)

- Tích cực tìm kiếm bệnh nhân mới chưa rõ thôn, xã.

- Tăng cường sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể, lồng ghép các dự án phòng chống HIV/AIDS với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, mại dâm.

- Tổ chức các buổi truyền thông lồng ghép, mở lớp tập huấn cho cán bộ y tế và cộng tác viên nâng cao trình độ chuyên môn. Cung cấp tài liệu truyền thông tờ rơi truyền truyền.

- + Số lớp tập huấn cho cán bộ y tế và công tác viên: 01
- + Số buổi truyền thông lồng ghép: 05
- + Tuyên truyền đài truyền thanh huyện: 20 lượt

- + Tuyên truyền thanh xã: Tổng 21 xã 150 lượt
- + Phát tờ rơi: 7000 tờ.
- + Tư vấn qua điện thoại: 50 người
- + Phòng tư vấn: 30 người
- + Tại cộng đồng: 47 người
- Giám sát tại xã qua mạng lưới y tế thôn và y tế xã. Số xã phường trọng điểm giám sát HIV: 0
- Xét nghiệm: 152 mẫu
- Số người nghi ngờ: 15 người, không có trường hợp (+)
- Thăm hỏi và tư vấn cho bệnh nhân HIV/AIDS tại gia đình: 25 người
- Cung cấp vật tư phục vụ cho hoạt động giảm thiểu lây nhiễm: Bao cao su: 1200 chiếc; Bơm kim tiêm: 8000 chiếc
- Cụ thể như sau:
- + Số bệnh nhân nhiễm HIV tích lũy: 171 người
- + Số bệnh nhân AIDS tử vong tích lũy: 63 người (Nam : 53, Nữ : 10)
- + Số bệnh nhân hiện đang quản lý: 66 người (Nam: 43 ; Nữ: 20; Trẻ em:

01)

- + Số bệnh nhân di biến động: 03 người(Nam : 03 , Nữ : 0)
- + Số bệnh nhân Chuyển đi nơi khác : 06 người (Nam : 01, Nữ : 05)
- + Số bệnh nhân không tìm thấy: 30 người(Nam : 21, Nữ : 09)
- + Số bệnh nhân đi tù: 01 người
- * **Chương trình cai nghiện Methadone:**
- Tham mưu cho lãnh đạo TTYT đi kiểm tra phòng khám Methadon phối hợp với Trung tâm cai nghiện số II Đại Thắng nhằm tư vấn, tuyên truyền trong công tác PC HIV/AIDS.
- Dự trù cung cấp vật tư (bao cao su, bơm kim tiêm) phục vụ hoạt động giảm thiểu tác hại.
- Chuyển BN đang điều trị ARV tại các phòng khám ngoại trú về nơi khám chữa bệnh ban đầu (nếu được triển khai phòng khám nội trú tại trung tâm) Phần đầu đạt mục tiêu 90-90-90 theo đúng lộ trình.
- + Số bệnh nhân mới: 52.
- + Số bệnh nhân ra khỏi chương trình: 36
- + Số bệnh nhân đang điều trị: 216
- + Số điều trị đạt liều duy trì: 214
- + Tổng số bệnh nhân hiện tại: 216
- * **Chương trình phòng chống lao:**
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát tới 21 xã, thị trấn và các điểm khám trên toàn huyện.
- + Phối hợp với phòng chỉ đạo tuyến của bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hải Phòng cùng với chuyên khoa lao, khoa Dược-TTB-VTYT của TTYT Tiên Lãng kiểm tra các trạm y tế xã, thị trấn về quản lý bệnh nhân, người tiếp xúc, sử dụng thuốc (xuất, nhập, tồn).
- + Quản lý chặt chẽ các bệnh nhân lao, người tiếp xúc
- + Có danh sách bệnh nhân lao, người thân tiếp xúc với bệnh nhân lao (có số điện thoại của bệnh nhân lao).

+ Tư vấn, hướng dẫn cho bệnh nhân lao và người thân gia đình bệnh nhân lao đi khám sức khỏe định kì.

+ Quản lý tốt 100% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ vắc xin BCG phòng bệnh lao.

- Công tác tuyên truyền, truyền thông:

+ Cùng với các khoa như: Phòng KHNH, khoa Nội, khoa Khám bệnh, khoa Nhi... viết bài tuyên truyền gửi đài truyền thanh của huyện, 23 xã, thị trấn.

+ Thường xuyên tuyên truyền lồng ghép với các chương trình khác như: TCMR, y tế học đường..... 02 lần/ tháng (trên loa truyền thanh)

- Số bệnh nhân:

+ Tổng số bệnh nhân đang điều trị được quản lý: 86

+ Số bệnh nhân lao AFB(+): 41

+ Số bệnh nhân lao AFB(-): 26

+ Số bệnh nhân lao ngoài phổi: 19

+ Số tiêu bản xét nghiệm đờm: 610

+ Số bệnh nhân chết do lao: 0

+ Số bệnh nhân AFB (+) tái phát và thất bại: 0

*** Quản lý bệnh nhân tâm thần:**

- Số bệnh nhân được quản lý: 912

- Tâm thần phân liệt: 541

- Số bệnh nhân động kinh: 371

*** Chương trình chống mù lòa:**

Số người được khám bệnh về mắt: 921

Số bệnh nhân được điều trị: 51

Bệnh nhân đục thủy tinh thể: 08

Bệnh nhân điều trị mắt hột: 06

Số người được mổ quặm: 11

Số người được điều trị mộng: 15

*** Chương trình phong - da liễu:**

- Tổng số khám da liễu: 7028 trong đó mắc bệnh ngoài da: 552; Chàm: 27; Nấm da: 68; Viêm da: 136; Sẩn ngứa: 54; Dị ứng: 81; Tổ đũa: 7; Lupus ban đỏ: 4; Ghẻ: 4; Bệnh do vi rút: 70; Bệnh da khác: 101

+ Tình hình bệnh nhân Phong: Số bệnh nhân quản lý: 16; Số bệnh nhân ngừng quản lý còn sống: 30; Số bệnh nhân phong mới: 0

4. Công tác dân số, KHHGĐ:

*** Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ:**

- Tổng số phụ nữ hiện còn mang thai: 3.139

- Tổng số PNCT được quản lý ký thai nghén: 3.139 đạt 100%

- Tổng số đẻ: 2.247

- Tổng số đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ: 2.174 đạt %

- Tổng số đẻ được tiêm phòng uốn ván đầy đủ: 2.247 đạt 100%

- Tổng số đẻ được cán bộ y tế đỡ: 2.247 đạt 100%

- Tổng số PN đẻ tử vong trong vòng 42 ngày sau sinh: 01 ca

*** Công tác chăm sóc trẻ em:**

- Tổng số trẻ < 5 tuổi: 12.848

- Tổng số trẻ < 5 tuổi SDD: 1.108 chiếm 8,88%

- Tổng số trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng được theo dõi tăng trưởng theo quy định: 12.688 đạt %
- Tổng số trẻ < 2 tuổi: 4.926
- Tổng số trẻ < 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng theo quy định: 4.926 đạt 100%

- Tổng số trẻ < 2 tuổi SDD: 226 chiếm 4,59%
- Tổng số chết < 5 tuổi: 00

*** Công tác KHHGD:**

Tổng số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: 4.718 đạt 83,8%. Trong đó: Đặt mới DCTC: 892 ca; uống viên tránh thai: 1.700; Tiêm thuốc tránh thai: 20; Bao cao su: 2.106.

*** Công tác dân số:**

- Dân số hiện tại: 163.330
- Tổng số sinh: 2247 (nam: 1068, nữ: 1079)
- Số người chết: 990
- Tổng số sinh con thứ 3 trở lên: 569 ca chiếm % 25,32%

*** Công tác giám sát và hỗ trợ dịch vụ:**

- Triển khai kế hoạch Đáp ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại 23 xã trên địa bàn huyện trong đó có 06 xã trọng điểm. Tuy nhiên do diễn biến dịch nên mới triển khai được 03 xã.

- Thực hiện và giám sát thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe BM-TE-KHHGD tại 23 trạm y tế xã, thị trấn

- Khoa cử 03 đ/c phụ trách xã tiếp tục đáp ứng dịch vụ đối với các xã chưa có hộ sinh 1 buổi/ tuần theo lịch cố định.

VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐOÀN THỂ, THI ĐUA:

1. Tiêu chí “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” đạt 87,2 điểm

2. Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp đạt 131/147 điểm (89,12%)

3. Tiêu chí cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp đạt 95 điểm.

4. Tiêu chí giảm thiểu chất thải nhựa đạt 80 điểm.

5. Tiêu chí nhà vệ sinh đạt 85 điểm

6. Tiêu chí thi đua khen thưởng: 81 điểm.

7. Công đoàn năm 2020 đạt 96 %. Xếp loại Công đoàn Vững mạnh xuất sắc.

Q.GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thúy

Số: 238/QĐ-TTYT

Tiên Lãng, ngày 02 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra
khoa/phòng, TTYT năm 2020

QUYỀN GIÁM ĐỐC TTYT HUYỆN TIÊN LÃNG

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Y tế hạng 3 và tình hình thực tế của đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra các khoa/phòng, Trung tâm Y tế năm 2020, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Lãnh đạo đoàn:

- BS **Trần Thị Thúy**, Q.GĐ, TK KSBT-HIV/AIDS, Trưởng đoàn;
- BS **Hoàng Văn Đức**, PGĐ, TP KHNH, Phó Trưởng đoàn;

2. Thành viên:

- CN **Hoàng Thị Hồng**, PTP KHNH, Thành viên;
- BS **Nguyễn Hải Dương**, TK Ngoại tổng hợp, Thành viên;
- BS **Lê Thị Thanh Huyền**, TK Nhi, Thành viên;
- CN **Hoàng Thị Hồng Én**, TP Điều dưỡng, Thành viên;
- Ths **Lưu Thị Hà**, TP TCKT, Thành viên;
- CN **Nguyễn Thị Giang**, TP TCHC, Thành viên;
- CN **Đào Thị Khánh**, TK KSNK, Thành viên;
- DS **Nguyễn Thị Liên**, TK Dược-TTB-VTYT, Thành viên.
- BS **Cao Thị Cúc**, TK Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Thành viên.

3. Tổ thư ký:

- CN **Hoàng Thị Hồng**, PTP KHNH, Tổ trưởng;
- CN **Hoàng Thị Hồng Én**, TP Điều dưỡng, Tổ viên;

Điều 2. Chức năng nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của các thành viên, tình hình thực tế tại các khoa/phòng, Trung tâm Y tế tổ chức kiểm tra các hoạt động của khoa/phòng, Trung tâm Y tế; Đánh giá chất lượng của khoa/phòng, Trung tâm Y tế áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0 ban hành

kèm theo Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng BYT) để đánh giá cho hoạt động điều trị; Tiêu chí C8.2: Trong Quyết định số 2429 /QĐ-BYT ngày 12/6/2017, chọn ngẫu nhiên 7 chương, kiểm tra mỗi chương một tiêu chí nếu 7 tiêu chí đều đúng thì công nhận kết quả nội kiểm; Tiêu chí D2.3: Trong Quyết định số 7482 /QĐ-BYT ngày 18/12/2018, chọn ngẫu nhiên 7 tiểu mục, nếu 7 tiểu mục đều đúng thì công nhận kết quả nội kiểm; Khảo sát sự hài lòng của người bệnh/gia đình người bệnh, nhân viên y tế, bà mẹ áp dụng theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Tiêu chí đánh giá công tác dự phòng; Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp; Đánh giá theo bảng điểm thi đua; Kiểm tra Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế và xây dựng cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng Trung tâm Y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Xây dựng kế hoạch, lịch kiểm tra, thông báo tới các khoa/phòng triển khai công tác tự kiểm tra và tự kiểm tra của Trung tâm Y tế.

- Hoàn thành báo cáo kết quả kiểm tra và gửi về Sở Y tế theo quy định

Điều 3: Trưởng các khoa/phòng và các ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHNV.

Q.GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thúy

Tiên Lãng, ngày 02 tháng 11 năm 2020

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Thành viên Đoàn kiểm tra khoa/phòng, TTYT năm 2020

(Theo Quyết định số 238/QĐ-TTYT ngày 02 / 11 /2020)

Nhóm	Mã số các nhóm tiêu chí	TS tiêu chí	Họ và tên	Chức danh và nơi công tác	Số điện thoại
Trưởng đoàn			Trần Thị Thúy	Q.GĐ, TK KSBT-HIV/AIDS	0989.714.644
Phó Trưởng đoàn			Hoàng Văn Đức	PGĐ, TP KHNH	0976.369.059
Thư ký			Hoàng Thị Hồng	PTP KHNH	0934.425.738
1	A1; A2; A4(A4.1; A4.2; A4.5)	14	Nguyễn Hải Dương	TK Ngoại	0904.637.658
2	A3; B1; B2; B3(B3.2; B3.3; B3.4); B4; C1	17	Nguyễn Thị Giang	TP TCHC	0936.726.729
3	C2; C3; C8; E1; E2	10	Lê Thị Thanh Huyền	TK Nhi	0972.381.009
4	C5; D1; D3	11	Hoàng Văn Đức	PGĐ, TP KHNH	0976.369.059
5	A4.6; C6; C7	9	Hoàng Thị Hồng Én	TP Điều dưỡng	0912.758.927
6	C7	5	Cao Thị Cúc	TK YTCC-DD	0356.225.498
7	C10; D2	7	Hoàng Thị Hồng	PTP KHNH	0934.425.738
8	A4.3; A4.4; B3.1	03	Lưu Thị Hà	TP TCKT	0936.855.458
9	C4	06	Đào Thị Khánh	TK KSNK	0975.271.578
10	C9	06	Nguyễn Thị Liên	TK Dược-TTB-VTYT	0983.303.891
11	Tiêu chí khối dự phòng		Trần thị Thúy	Q.GĐ, TK KSBT-HIV/AIDS	0989.714.644
			Cao Thị Cúc	TK YTCC-DD	0356.225.498
			Phòng chức năng, Dược-TTB-VTYT	Bộ phận phối hợp	

Ghi chú: Các đồng chí kiểm tra đánh giá theo Bộ tiêu chí và chức năng nhiệm vụ của khoa/phòng mình phụ trách.

ĐOÀN KIỂM TRA

Số: 68/KH-TTYT

Tiên Lãng, ngày 02 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
Kiểm tra các khoa/phòng, TTYT năm 2020

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-TTYT ngày 02 /11/2020 của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng về việc thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra các khoa/phòng, Trung tâm Y tế năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng.

Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng xây dựng Kế hoạch kiểm tra như sau:

1. Mục đích:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của các khoa/phòng, Trung tâm Y tế năm 2020 và kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế, quy định của TTYT; Xếp loại hoạt động của các khoa/phòng và chất lượng của Trung tâm Y tế;

- Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, hạn chế tối đa các trường hợp tai biến chuyên môn. Nâng cao việc thực hiện kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đổi mới phong cách thái độ phục vụ của NVYT;

- Cung cấp căn cứ xét thi đua khen thưởng cho cá nhân và tập thể;

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các khoa/phòng để có phương án giải quyết kịp thời.

2. Nội dung kiểm tra:

- Số liệu hoạt động của khoa/phòng, Trung tâm Y tế.

- Đánh giá chất lượng khoa/phòng, Trung tâm Y tế theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng BYT) để đánh giá cho hoạt động điều trị; Tiêu chí C8.2: Trong Quyết định số 2429 /QĐ-BYT ngày 12/6/2017, chọn ngẫu nhiên 7 chương, kiểm tra mỗi chương một tiêu chí nếu 7 tiêu chí đều đúng thì công nhận kết quả nội kiểm; Tiêu chí D2.3: Trong Quyết định số 7482 /QĐ-BYT ngày 18/12/2018, chọn ngẫu nhiên 7 tiểu mục, nếu 7 tiểu mục đều đúng thì công nhận kết quả nội kiểm; Tiêu chí đánh giá công tác dự phòng.

- Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.

- Khảo sát sự hài lòng của người bệnh/gia đình người bệnh, nhân viên y tế, bà mẹ áp dụng theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đánh giá theo bảng điểm thi đua; Kiểm tra Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế và xây dựng cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng Trung tâm Y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

3. Hình thức kiểm tra:

- Các khoa/phòng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động của khoa/phòng mình;
- Đoàn kiểm tra của TTYT tổ chức kiểm tra, đánh giá các khoa/phòng và TTYT.

4. Thời gian kiểm tra:

- Bắt đầu từ ngày 16 tháng 11 năm 2020.
- Có lịch kiểm tra kèm theo.

Nhận được kế hoạch kiểm tra này, Trung tâm Y tế yêu cầu các khoa/phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo yêu cầu về nội dung, chất lượng công tác tự kiểm tra. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ tài liệu để Đoàn kiểm tra làm việc đạt hiệu quả. Yêu cầu Lãnh đạo khoa/phòng bố trí thời gian làm việc với Đoàn kiểm tra.

Phòng Tổ chức hành chính bố trí phương tiện và phô tô tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Đoàn KT;
- Khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHNV.

Q.GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thúy

LỊCH KIỂM TRA

(Theo Quyết định số 238 /QĐ-TTYT ngày 02/ 11 /2020)

Thứ	Ngày, tháng	Sáng	Chiều
2	16/11/2020	Khoa KSBT-HIV/AIDS, Khoa YTCC-DD và ATTP	Khoa Nội TH và Ngoại TH
3	17/11/2020	Cơ sở II - TYT Hùng Thắng	
4	18/11/2020	Khoa Dược-TTB-VTYT và KSNK	Khoa CSSKSS và khoa Nhi
5	19/11/2020	Phòng TCHC và TCKT	Khoa LCK và KKB
6	20/11/2020	Phòng KHNH và phòng ĐD	Khoa YHCT-PHCN và XN-CDHA
3	24/11/2020	Tổng hợp kết quả KT các TYT và các khoa/phòng, tự chấm điểm TTYT	

Ghi chú:

- Sáng từ 7 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút.
- Phòng Tổ chức hành chính bố trí xe đi Cơ sở II - TYT Hùng Thắng.